

Thực trạng tham gia kinh doanh của nữ giới ở Việt Nam hiện nay

Nguyễn Thị Thùy Dương^(*)

Tóm tắt: Theo Báo cáo GEM toàn cầu 2017/18 (Global Entrepreneurship Monitor Global Report 2017/18 - GEM Global Report 2017/18), ngày càng có nhiều nữ giới tham gia vào kinh doanh. Việt Nam là một trong những quốc gia có tỷ lệ nữ giới tham gia vào kinh doanh khá cao, tuy nhiên đa số chỉ tham gia trong phạm vi kinh doanh cá thể. Ở khu vực doanh nghiệp, tỷ lệ nữ giới là chủ doanh nghiệp chỉ bằng 1/3 so với nam giới. Doanh nghiệp do nữ giới làm chủ thường có quy mô nhỏ và hoạt động trong các ngành dịch vụ. Nữ giới thường gặp nhiều khó khăn hơn nam giới khi tham gia vào kinh doanh, một phần vì hạn chế về năng lực, vì vậy cần có thêm những chính sách hỗ trợ nâng cao trình độ và kỹ năng kinh doanh, giảm bớt các rào cản khi tham gia vào kinh doanh của nữ giới.

Từ khóa: Doanh nhân nữ, GEM Global Report 2017/18, Khởi sự kinh doanh

Abstract: The 2017/18 Global Entrepreneurship Monitor (GEM) Global Report showcases increased participation of women in business. Vietnam is among countries with a relatively high proportion of businesswomen. Nevertheless, most of them have merely been involved in individual enterprises. In the corporate sector, the percentage of female managers accounts for as little as one-third compared with males. Women-owned enterprises tend to be small-scale and concentrated in the service sector. Women encounter more difficulties than men in running a business, partly resulting from their competence. Hence, more supportive policies are needed to improve women's skills and knowledge as well as mitigate the above-mentioned obstacles.

Keyword: Businesswomen, GEM 2017/18 Global Report, Start a Business

I. Mở đầu

Kinh doanh được hiểu là tự tạo việc làm cho mình và/hoặc cho người khác, trừ trong lĩnh vực nông nghiệp. Theo Báo cáo GEM toàn cầu 2017/18^(**), tỷ lệ nam giới và nữ giới khởi sự kinh doanh có khác nhau ở

từng quốc gia, tùy thuộc vào phong tục và văn hóa của từng nước. Nhìn chung, tỷ lệ nam giới tham gia vào kinh doanh thường cao hơn so với nữ giới, tuy nhiên

^(*) ThS., Trường Đại học Thương mại;

Email: nguyenthithuyduongbmt@gmail.com

^(**) Báo cáo GEM toàn cầu 2017/18 được thực hiện bởi Hiệp hội các nhà nghiên cứu kinh tế (Global

Entrepreneurship Research Association) dựa trên kết quả khảo sát gần 110 nghìn người trưởng thành tại 54 quốc gia, trong đó có Việt Nam (2.118 người), năm 2017. Đây là năm thứ 19 liên tiếp Báo cáo GEM được thực hiện. Chi tiết Báo cáo GEM toàn cầu 2017/18 có thể xem tại địa chỉ: <http://www.gemconsortium.org/report>

ngày càng có nhiều nữ giới tham gia kinh doanh, tỷ lệ nữ giới trên tổng số những người tham gia khởi nghiệp năm 2017 đã tăng 6% so với năm 2016. Chỉ có ba nước có tỷ lệ nữ giới tham gia kinh doanh bằng hoặc cao hơn nam giới là Ecuador, Việt Nam và Brazil. Tuy nhiên, xét về động cơ khởi nghiệp thì tỷ lệ nữ giới khởi sự kinh doanh vì nhu cầu thiết yếu cao hơn so với nam giới.

Nếu chỉ xét trong khu vực doanh nghiệp, theo số liệu điều tra doanh nghiệp năm 2016 của Tổng cục Thống kê, tỷ lệ nữ giới/nam giới là chủ doanh nghiệp năm 2016 chỉ đạt gần 37/100, nghĩa là số lượng chủ doanh nghiệp là nữ giới chỉ bằng khoảng 1/3 so với nam giới. Trong danh sách tỷ phú thế giới năm 2018 do Tạp chí *Forbes* (Mỹ) mới công bố, Việt Nam có 4 đại diện sở hữu tài sản tỷ đô, trong đó có 1 người là nữ giới, đúng với tỷ lệ nữ giới/nam giới hiện đang làm chủ doanh nghiệp ở Việt Nam.

Dựa trên các số liệu của Báo cáo GEM toàn cầu 2017/18 và các kết quả điều tra doanh nghiệp hàng năm của Tổng cục Thống kê, bài viết phác họa một bức tranh về thực trạng tham gia vào các hoạt động kinh doanh của nữ giới ở Việt Nam hiện nay.

II. Thực trạng tham gia kinh doanh của nữ giới

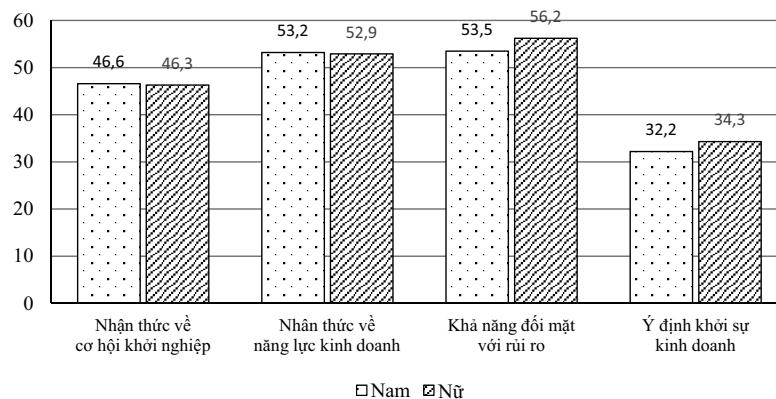
1. Cơ hội và tiềm năng khởi sự

Trong Báo cáo GEM toàn cầu 2017/18, nhận thức của người dân về cơ hội và khởi sự kinh doanh được đánh giá dựa trên bốn chỉ số sau: Nhận thức về cơ hội khởi nghiệp, Nhận thức về năng lực kinh doanh,

Khả năng đối mặt với rủi ro, và Ý định khởi sự kinh doanh.

Việt Nam được đánh giá là quốc gia có tỷ lệ nữ giới tham gia khởi sự kinh doanh cao nhất trong số 54 quốc gia được khảo sát, điều này không phải là ngẫu nhiên nếu xét đến nhận thức về cơ hội và khả năng kinh doanh của nữ giới ở Việt Nam. Báo cáo GEM toàn cầu 2017/18 cho thấy, tỷ lệ nữ giới ở Việt Nam nhận thấy có cơ hội kinh doanh để khởi nghiệp là 46,3% và 52,9% tự nhận thấy mình có khả năng kinh doanh, gần bằng tỷ lệ của nam giới

Hình 1: Cơ hội và tiềm năng khởi sự kinh doanh (%)



Nguồn: GEM Global Report 2017/18.

ở Việt Nam. Tuy nhiên, khả năng đối mặt với rủi ro của nữ giới ở Việt Nam kém hơn so với nam giới, cụ thể là 56,2% nữ giới lo sợ rủi ro làm ảnh hưởng đến khả năng khởi sự kinh doanh. Mặc dù vậy, tỷ lệ nữ giới có ý định khởi sự kinh doanh trong vòng 3 năm tới (tính từ thời điểm khảo sát năm 2017) ở Việt Nam là cao hơn so với nam giới (đạt 34,3% so với 32,2%) (Hình 1).

Khởi sự kinh doanh ở đây được hiểu theo nghĩa rộng, không chỉ bao gồm việc thành lập doanh nghiệp mà còn tính cả các hoạt động kinh doanh cá thể, chính thức hoặc phi chính thức. Tỷ lệ nữ giới

có ý định khởi sự kinh doanh cao hơn nam giới, tuy nhiên nhận thức của họ về cơ hội khởi nghiệp, khả năng kinh doanh và khả năng ứng phó với rủi ro thấp hơn nam giới. Điều đó cho thấy những khó khăn và áp lực mà nữ giới phải đối mặt khi tham gia kinh doanh (Lương Minh Huân, 2015).

2. Thực trạng khởi sự kinh doanh

Theo Báo cáo GEM toàn cầu 2017/18, tỷ lệ tham gia các hoạt động khởi sự kinh doanh của nữ giới ở Việt Nam là 24,77%, cao hơn so với tỷ lệ này ở nam giới (21,73%). Điều này có nghĩa là, cứ 4 nữ giới được khảo sát thì có 1 người đang ở giai đoạn khởi sự kinh doanh. Như đã giải thích ở phần trên, hoạt động kinh doanh ở đây mang nghĩa rộng chứ không chỉ giới hạn trong khu vực doanh nghiệp. Giai đoạn khởi sự kinh doanh được tính từ khi cá nhân bỏ công sức, tiền bạc để tiến hành khởi sự đến khi hoạt động kinh doanh đó phát triển được 3,5 năm.

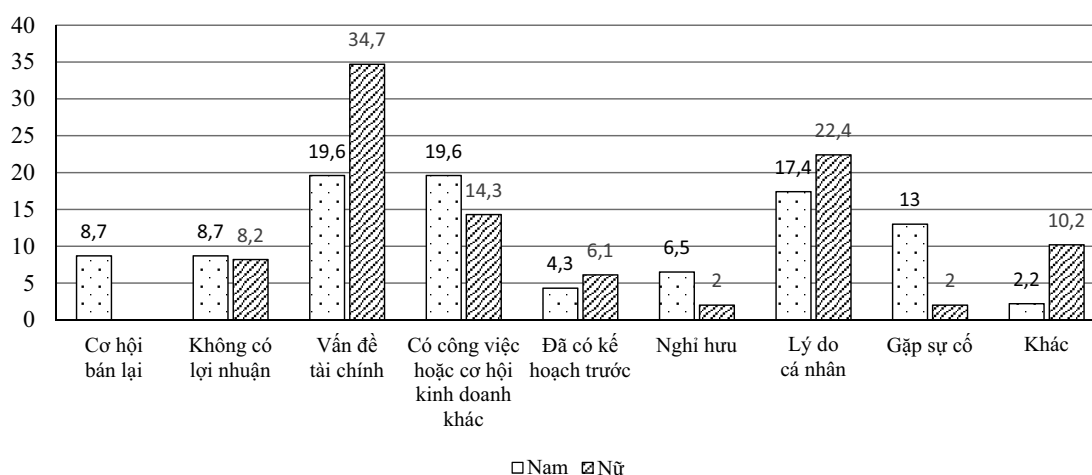
Trong Báo cáo GEM toàn cầu 2017/18, động cơ khởi sự kinh doanh được phân thành 2 nhóm. Thứ nhất là nhóm *khởi sự vì*

nhu cầu thiết yếu của cuộc sống, là những người khởi sự kinh doanh vì họ không có sự lựa chọn công việc nào tốt hơn. Thứ hai là nhóm *khởi sự để tận dụng cơ hội kinh doanh*. Theo cách phân loại này, năm 2017, đa số người trưởng thành trên thế giới khởi sự để tận dụng cơ hội kinh doanh, nhất là ở khu vực Bắc Mỹ và châu Âu. Ở Việt Nam, dù tỷ lệ nữ giới tham gia vào giai đoạn khởi sự kinh doanh cao hơn nam giới, nhưng tỷ lệ nữ giới khởi sự kinh doanh vì nhu cầu thiết yếu lại cao hơn so với nam giới (18,2% trong tổng số nữ giới đang tham gia vào giai đoạn khởi nghiệp so với 13,2% của nam giới). Còn tỷ lệ nữ giới ở Việt Nam khởi sự kinh doanh để tận dụng cơ hội là 81,8%, nam giới là 86,8%. Rõ ràng, những người khởi sự kinh doanh để tận dụng cơ hội thường có sự chuẩn bị kỹ càng hơn những người khởi sự vì nhu cầu thiết yếu, do vậy cơ hội thành công và phát triển của hoạt động kinh doanh sẽ cao hơn (Lương Minh Huân, 2016).

3. Những khó khăn trong kinh doanh

Theo Báo cáo GEM toàn cầu 2017/18, tỷ lệ người từ bỏ kinh doanh ở Việt Nam

Hình 2: Lý do từ bỏ kinh doanh (%)



Nguồn: GEM Global Report 2017/18.

năm 2017 là 4,2% trong số 2.118 người được khảo sát. Tỷ lệ nữ giới và nam giới từ bỏ kinh doanh là tương đương nhau.

Ba lý do chính khiến nữ giới và nam giới phải từ bỏ kinh doanh ở Việt Nam là như nhau, nhưng mức độ có khác nhau, đó là: gặp vấn đề về tài chính, lý do cá nhân, có công việc hoặc cơ hội kinh doanh khác. Lý do quan trọng nhất khiến nữ giới phải từ bỏ kinh doanh ở Việt Nam chính là vấn đề tài chính. Có tới hơn 1/3 nữ giới phải từ bỏ hoạt động kinh doanh vì lý do này, trong khi tỷ lệ này ở nam giới là 19,6%. Bên cạnh đó, tỷ lệ nữ giới phải từ bỏ hoạt động kinh doanh vì các lý do cá nhân liên quan đến sức khỏe, gia đình cũng cao hơn so với nam giới (22,4% của nữ giới so với 17,4% của nam giới) (Hình 2). Điều này cho thấy, những khó khăn và khác biệt của nữ giới so với nam giới khi tham gia hoạt động kinh doanh. Đây có thể là căn cứ để gợi mở những giải pháp cần hỗ trợ đối với nữ giới khi kinh doanh.

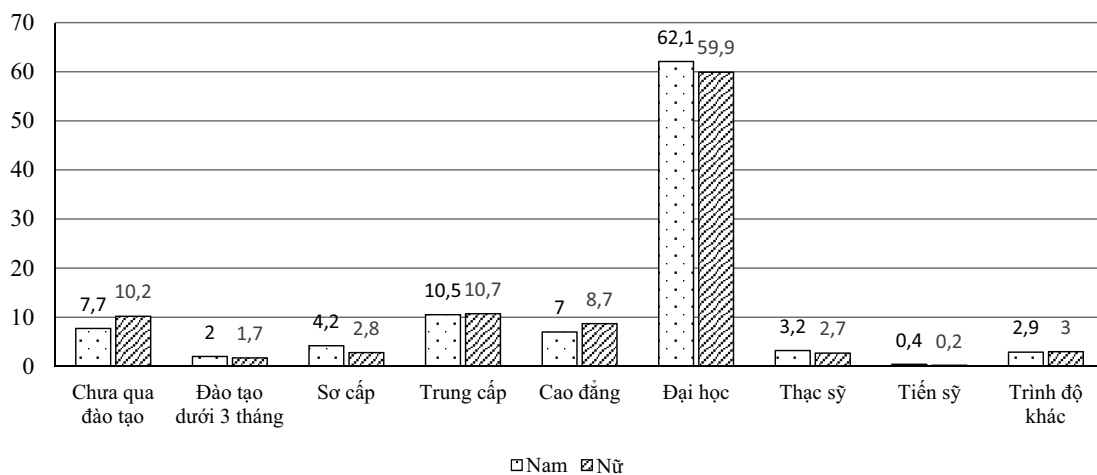
4. Thực trạng tham gia lãnh đạo doanh nghiệp

Nếu xét về các hoạt động kinh doanh theo nghĩa rộng, có thể tỷ lệ nữ giới ở Việt

Nam tham gia kinh doanh ngang bằng, hoặc thậm chí cao hơn nam giới tùy theo thời điểm, giai đoạn của hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, theo kết quả điều tra doanh nghiệp năm 2009 và 2016 của Tổng cục Thống kê, nếu chỉ xét trong khu vực doanh nghiệp, có thể thấy tỷ lệ nữ giới tham gia kinh doanh giữ vị trí chủ doanh nghiệp thấp hơn rất nhiều so với nam giới, dù đã được cải thiện qua các năm, từ 20,8% năm 2009 lên 26,9% năm 2016. Trong khi đó, tỷ lệ này ở nam giới là 79,2% năm 2009 và 73,1% năm 2016. Ở Việt Nam năm 2016, cứ 4 doanh nghiệp thì chỉ có 1 do nữ làm chủ, thấp hơn nhiều so với tỷ lệ nữ giới tham gia vào các hoạt động kinh doanh theo nghĩa rộng.

Xét về mặt bằng chung, so với các chủ doanh nghiệp là nam giới, các chủ doanh nghiệp là nữ giới thường có trình độ học vấn thấp hơn. Theo kết quả điều tra doanh nghiệp năm 2016 của Tổng cục Thống kê, tỷ lệ nữ giới đang làm chủ doanh nghiệp nhưng chưa qua đào tạo chiếm 10,2%, cao hơn mức 7,7% của nam giới. Trong khi đó, tỷ lệ chủ doanh nghiệp là nam giới có

Hình 3: Trình độ học vấn của chủ doanh nghiệp (%)



Nguồn: Xử lý từ dữ liệu điều tra doanh nghiệp năm 2016 của Tổng cục Thống kê.

trình độ đại học trở lên đều cao hơn so với nữ giới (Hình 3). Sự hạn chế về trình độ chuyên môn khiến nữ giới gặp nhiều khó khăn hơn trong điều hành hoạt động của doanh nghiệp, nhất là trong bối cảnh kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập hiện nay (The World Bank, 2011).

** Doanh nghiệp do nữ giới làm chủ thường có quy mô nhỏ*

Doanh nghiệp do nữ giới làm chủ thường có quy mô nhỏ hơn so với doanh nghiệp do nam giới làm chủ. Tỷ trọng doanh nghiệp do nữ giới làm chủ có xu hướng giảm dần khi quy mô doanh nghiệp tăng lên. Cụ thể, theo kết quả điều tra doanh nghiệp của Tổng cục Thống kê năm 2016, nếu tỷ lệ doanh nghiệp do nữ giới làm chủ chiếm đến 28% đối với các doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ (dưới 10 lao động), thì tỷ lệ này giảm dần xuống còn 22% ở các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, 20% ở các doanh nghiệp có quy mô vừa và chỉ còn 15% ở các doanh nghiệp có quy mô lớn.

Nếu chỉ xét ở các doanh nghiệp do nữ giới làm chủ thì có đến 79% là doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ, 19% doanh nghiệp có quy mô nhỏ, còn doanh nghiệp vừa và lớn đều là 1%. Tỷ lệ này ở doanh nghiệp do nam giới làm chủ lần lượt là: doanh nghiệp siêu nhỏ - 72%, doanh nghiệp nhỏ - 24%, doanh nghiệp vừa - 2%, doanh nghiệp lớn - 2%. Như vậy, có thể thấy, các doanh nghiệp do nữ làm chủ chủ yếu là các doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ. Nữ giới không dễ dàng khi dẫn dắt doanh nghiệp mở rộng quy mô.

** Doanh nghiệp do nữ giới làm chủ thường tập trung ở các ngành dịch vụ*

Xét theo ngành nghề kinh doanh, theo kết quả điều tra của Tổng cục Thống kê năm 2016, trong lĩnh vực thương mại dịch vụ, tỷ lệ doanh nghiệp do nữ giới làm chủ cao hơn nam giới trong nhiều ngành, nhất

Bảng 1: Phân bổ tỷ lệ làm chủ doanh nghiệp của nam và nữ theo ngành nghề kinh doanh năm 2016 (%)

TT	Ngành nghề kinh doanh	Nam giới làm chủ	Nữ giới làm chủ
1	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	2,57	0,96
2	Khai khoáng	0,64	0,33
3	Công nghiệp chế biến chế tạo	15,66	12,41
4	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí	0,37	0,20
5	Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	0,46	0,28
6	Xây dựng	14,88	6,59
7	Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	36,16	46,20
8	Vận tải kho bãi	6,08	6,38
9	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	2,84	5,79
10	Thông tin và truyền thông	2,28	1,77
11	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	0,66	0,78
12	Hoạt động kinh doanh bất động sản	2,20	2,46
13	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	9,29	7,25
14	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	3,45	4,26
15	Giáo dục và đào tạo	0,99	2,20
16	Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	0,30	0,44
17	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	0,52	0,69
18	Hoạt động dịch vụ khác	0,65	0,99
	Tổng cộng	100	100

Nguồn: Xử lý từ dữ liệu điều tra doanh nghiệp năm 2016 của Tổng cục Thống kê.

là bán buôn/bán lẻ (46,2% so với 36,16%) và dịch vụ lưu trú ăn uống (5,79% so với 2,84%). Ở lĩnh vực giáo dục và đào tạo, tỷ lệ doanh nghiệp do nữ giới làm chủ cao hơn 2 lần so với nam giới (2,2% so với 0,99%). Trong khi đó, những ngành như nông lâm thủy sản, xây dựng có tỷ lệ doanh nghiệp do nam giới làm chủ cao hơn nhiều so với nữ giới (lần lượt ở nam giới là 2,57% và 14,88% so với ở nữ giới là 0,96% và 6,59%) (Bảng 1).

Từ các số liệu này, có thể thấy, nữ giới dường như phù hợp hơn với các ngành dịch vụ thương mại, như bán buôn/bán lẻ, dịch vụ lưu trú ăn uống hay giáo dục đào tạo và có xu hướng chọn các ngành này để kinh doanh.

III. Kết luận và kiến nghị

Mặc dù xã hội đang tiến đến sự công bằng, nhất là trong vấn đề bình đẳng giới, nhưng dường như trong kinh doanh, vẫn cần nhiều nỗ lực để mang lại sự bình đẳng giữa nữ giới và nam giới, nhất là trong khu vực doanh nghiệp.

Báo cáo GEM toàn cầu 2017/18 cho thấy, tỷ lệ nữ giới tham gia vào kinh doanh do nhu cầu thiết yếu của cuộc sống (chứ không phải là có sự lựa chọn hay đề tận dụng cơ hội) cao hơn so với nam giới. Mặt khác, nữ giới thường có ít khả năng ứng phó với rủi ro trong kinh doanh hơn so với nam giới. Trình độ chuyên môn của nữ giới, ngay cả ở những người cùng làm chủ doanh nghiệp, thường thấp hơn so với nam giới. Bên cạnh đó, họ còn có nhiều rào cản về tài chính và những vấn đề cá nhân.

Tỷ lệ nữ giới làm chủ doanh nghiệp thấp hơn nhiều so với nam giới, dù đã được cải thiện qua các năm, và nữ giới thường làm chủ doanh nghiệp ở các ngành dịch vụ, thương mại, giáo dục và đào tạo, thường hoạt động trong những doanh nghiệp có quy mô nhỏ và siêu nhỏ.

Từ thực trạng trên, chúng tôi đề xuất một số giải pháp để khuyến khích, hỗ trợ và thúc đẩy nữ giới tham gia kinh doanh như sau:

- Nhà nước cần tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, xúc tiến hỗ trợ doanh nghiệp do nữ giới lãnh đạo theo hướng khuyến khích những thiên hướng kinh

doanh mang khía cạnh giới. Thúc đẩy các hướng kinh doanh trong các lĩnh vực gần gũi với gia đình và nữ giới, những lĩnh vực nữ giới có xu hướng lựa chọn và có nhiều thể mạnh, đồng thời giúp họ khắc phục những khó khăn liên quan đến giới tính trong quá trình quản lý doanh nghiệp.

- Có biện pháp hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý tài chính cho doanh nhân nữ, hỗ trợ họ mở rộng sản xuất kinh doanh, tiếp cận các nguồn vốn.

- Tăng cường các khóa đào tạo về kiến thức kinh doanh, khởi sự kinh doanh cho nữ giới, giúp họ nâng cao nhận thức và năng lực kinh doanh, tự tin trước những rủi ro trong kinh doanh để khởi sự thành lập doanh nghiệp.

- Phát triển các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến chăm sóc gia đình để nữ giới có thời gian, điều kiện dành cho các hoạt động kinh doanh như nam giới □

Tài liệu tham khảo

1. Global Entrepreneurship Research Association (2018), *GEM Global Report 2017/18*, www.gemconsortium.org/report
2. Lương Minh Huân (chủ biên) (2015), *Báo cáo chỉ số khởi nghiệp Việt Nam 2014*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội.
3. Lương Minh Huân (chủ biên) (2016), *Báo cáo chỉ số khởi nghiệp Việt Nam 2015/2016*, Chủ đề năm: Kinh doanh xã hội, Nxb. Giao thông Vận tải, Hà Nội.
4. The World Bank (2010), *Doing Business 2011: Making a difference for entrepreneurs*, The World Bank and the International Finance Corporation.
5. Tổng cục Thống kê, *Kết quả điều tra doanh nghiệp* các năm 2009 và 2016.